

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/HS-ST

Ngày 19 tháng 01 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tín

2. Ông Nguyễn Hải Lý

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988, tại tỉnh Bắc Giang; Tên gọi khác: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Ng, xã Ch, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1964; có chồng là: Phan Văn N, sinh năm 1982 và con: có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại (có mặt).

- Bị hại:

1. Chi Trần Thị H, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện Lục Sơn, tỉnh Yên Bái.

2. Chi Hoàng Thị V, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tr, xã V, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988, trú tại thôn Ng, xã Ch, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là công nhân làm việc tại xưởng D1 tại công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Luxshare ICT, khu công nghiệp V 2 thuộc địa phận thôn Ch, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Trong quá trình làm việc tại Công ty và sau nhiều lần đến tủ đựng đồ ở Công ty để lấy đồ, Th để ý tủ đựng đồ phía trên tủ đựng đồ của Thảo là tủ số 4670 của chị Hoàng Thị V, sinh năm 2000, trú tại thôn Tr, xã V, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái cùng làm công nhân của Công ty có mã số là “123”. Khoảng 05 giờ sáng ngày 05/9/2020, sau khi hết giờ làm, Th đi đến khu vực đựng đồ cá nhân của xưởng D1 để lấy đồ của mình ra về. Sau khi lấy đồ xong, khi ra đến cổng xưởng D1, Th nảy sinh ý định lấy trộm tài sản trong tủ đồ của chị V nên quay lại đi đến tủ đồ của chị V nhập mã số “123” mở được tủ đồ thì thấy có chiếc túi xách và điện thoại di động. Th trộm cắp 02 điện thoại di động gồm 01 chiếc nhãn hiệu Redmi Note 8Pro màu xanh của chị V và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen của chị H gửi nhờ rồi cho vào túi xách cầm tay mang về nhà cất giấu.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, cùng ngày chị Hoàng Thị V và chị Trần Thị H có đơn trình báo. Sau khi nhận đơn, cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng phối hợp cùng công ty trích camera theo dõi phát hiện Nguyễn Thị Th là đối tượng đã thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại của chị V và chị H. Ngày 09/9/2020, Th đến cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp 02 chiếc điện thoại di động mà Th đã trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 94 ngày 14/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8Pro màu xanh tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 4.952.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 6.130.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H và chị V từ chối nhận lại 02 chiếc điện thoại di động và yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị V 5.500.000 đồng, bồi thường cho chị H 7.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSYD ngày 25/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

+ Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan.

+ Bị hại là chị Hoàng Thị V và chị Trần Thị Hưởng mất tại phiên tòa nhưng các lời khai trong hồ sơ thể hiện: Chị V, chị H và bị cáo làm cùng xưởng D1 của công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Luxshare ICT. Chị H để nhờ điện thoại di động trong tủ đồ của chị V. Ngày 05/9/2020, chị V bị Th lấy trộm điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8Pro màu xanh, chị H bị Th lấy trộm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen. Bị cáo đã bồi thường cho chị V số tiền 5.500.000 đồng và chị H số tiền 7.000.000 đồng. Chị V, chị H cho bị cáo hai chiếc điện thoại trên và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Th từ 10 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Ch, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát trong thời gian thử thách.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

5. Về vật chứng vụ án: Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8Pro màu xanh của chị V và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen của chị H.

6. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Th được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì, nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng về tội danh cũng như hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Xét về tội danh của bị cáo thì thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 05 giờ sáng ngày 05/9/2020, tại khu vực tủ đồ cá nhân của xưởng D1 của Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Luxshare ICT, khu công nghiệp Vân Trung 2, Nguyễn Thị Th đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chị V trong việc giữ tủ đồ cá nhân trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 8Pro màu xanh của chị V trị giá 4.952.000đ và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen của chị H trị giá 6.130.000 đồng cùng làm công nhân trong công ty. Tổng giá trị tài sản Th trộm cắp là 11.082.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu hồi được tài sản trộm cắp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu

thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo và bị hại cùng là công nhân trong cùng một Công ty, bị cáo có công việc ổn định nhưng vì lòng tham, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến môi trường làm việc trong các doanh nghiệp. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, khi hành vi bị phát hiện bị cáo đã đầu thú và có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8Pro màu xanh của chị V và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen của chị H, bị cáo đã bồi thường bằng tiền hơn trị giá hai chiếc điện thoại cho chị V và chị H. Đến nay chị V và chị H đều từ chối nhận lại điện thoại và đồng ý cho bị cáo hai

chiếc điện thoại trên, tại phiên tòa bị cáo đề nghị xin lại hai chiếc điện thoại. Do vậy, cần giao cho bị cáo hai chiếc điện thoại trên.

[10] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thảo phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Th 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (Hai Mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

4. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

5. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Giao cho bị cáo Nguyễn Thị Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8Pro màu xanh và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKS ngày 25/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng).

6. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15

ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh Hảo